

Số: 30/2022/DS -ST

Ngày: 27/10/ 2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuấn

Ông Lưu Bá Ngọc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thùy Trang** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai: **Ông Mai Lương Sơn** -
Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2022/TLST- DS ngày 23/05/2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXX- KDST ngày 10 tháng 10 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐHPT – ST ngày 20 tháng 10 năm 2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)

Địa chỉ: 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng Anh – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Nhị - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ.

(Theo quyết định số 1218/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị)

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Ông Bùi Công Thành – Chuyên viên xử lý nợ (văn bản ủy quyền số 311/2021UQ-TCB ngày 29/04/2021 của Giám đốc xử lý nợ). Tại phiên tòa ông Thành có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng

Địa chỉ: Số 7, đường B 1, khu đô thị V, phường H, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quyết Th – Giám đốc

Tại phiên tòa vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (viết tắt là Techcombank) cùng ông Nguyễn Đức T đã ký Hợp đồng tín dụng như sau:

1.1 Ngày 24/10/2019, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) cùng ông Nguyễn Đức T đã ký kết hợp đồng tín dụng số TTC201967602571/HĐTD cùng Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số TTC201967602571/01 với nội dung như sau:

- Số tiền nhận nợ: 1.261.706.877 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi một triệu bảy trăm linh sáu nghìn tám trăm bảy bảy đồng)

- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua BĐS tại Dự án Khu đô thị mới Tây Mỗ-Đại Mỗ-Vinhomes Park căn số S1.063218

- Ngày nhận nợ: 25/10/2019

- Lãi suất vay:

+ Đối với gian đoạn 1: Áp dụng lãi suất cố định 8,625%/năm từ ngày nhận nợ đến hết 31/10/2020

+ Đối với giai đoạn 2: Áp dụng lãi suất cố định 8,625%/năm từ sau ngày kết thúc giai đoạn 1 đến hết 18 tháng kể từ ngày nhận nợ.

+ Lãi suất áp dụng đối với khoản vay của bên Vay trong thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần vào các ngày 15 hàng tháng và bằng lãi suất cơ sở Vingroup dài hạn (+) biên độ 3,5%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được Techcombank quy định theo từng thời kỳ, tương ứng từng đối tượng khách hàng.

1.2 Techcombank phát hành cho ông Nguyễn Đức T thẻ tín dụng quốc tế hạn mức 200.000.000 đồng theo “Đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng Priority ngày 23/3/2020”

2. Tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tín dụng và các nghĩa vụ khác của ông Nguyễn Đức T tại Techcombank gồm: Căn hộ chung cư số 3218 tại tầng 32 thuộc Tòa nhà số S1.06 (Z34M.1) cùng toàn bộ phần diện tích sử dụng chung tại Lô đất F1-CH01 có địa chỉ tại Phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thuộc dự án Khu đô thị mới M - Đ - Vinhomes Park (Vinhomes Smart City hoặc một tên gọi khác theo quyết định của Chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền tại từng thời điểm) theo hợp đồng mua bán căn hộ số S1.063218/VHSC/HĐMBCH ngày 31/7/2019 ký kết giữa Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng S và ông Nguyễn Đức T, bao gồm các văn bản sửa đổi, bổ sung theo hợp đồng mua bán.

Hợp đồng thế chấp số TTC201967602571/HDTTC ngày 24/10/2019 giữa ông Nguyễn Đức T và Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.

Tài sản thế chấp trên đã đăng ký giao dịch tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật ngày 26/10/2019 tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm.

1. Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam rút một phần yêu cầu khởi kiện

- Rút toàn bộ tiền phạt vi phạm hợp đồng: 100.936.550 đồng;

2. Nội dung yêu cầu khởi kiện

Techcombank khởi kiện ông Nguyễn Đức T ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, kính đề nghị Quý Tòa giải quyết các vấn đề sau:

2.1 Buộc ông Nguyễn Đức T thanh toán cho Techcombank số tiền như sau:

- Theo Hợp đồng tín dụng số TTC201967602571/HDTD và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/10/2019 số tiền (*tính đến ngày 27/10/2022*): **1.526.683.884** đồng (gồm nợ gốc: 1.261.706.877 đồng, nợ lãi: 264.977.007 đồng) và các khoản nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số TTC201967602571/HDTD và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/10/2019 kể từ ngày 28/10/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

- Khoản thẻ tín dụng (*tính đến ngày 20/10/2022*) là **231.971.898** đồng (gồm nợ gốc: 147.973.191 đồng; lãi và phí: 83.998.707 đồng) và các khoản nợ lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại “Đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng Priority ngày 23/3/2020” kể từ ngày 21/10/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

2.2 Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Đức T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và toàn bộ lãi phát thì Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ, tài sản bảo đảm là: Căn hộ chung cư số 3218 tại tầng 32 thuộc Tòa nhà số S1.06 (Z34M.1) cùng toàn bộ phần diện tích sử dụng chung tại Lô đất F1-CH01 có địa chỉ tại phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thuộc Dự án Khu đô thị mới M - Đ - Vinhomes Park (Vinhomes Smart City hoặc một tên gọi khác theo quyết định của Chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền tại từng thời điểm). Hợp đồng mua bán căn hộ số S1.063218/VHSC/HĐMBCH ngày 31/7/2019 ký kết giữa Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng S và ông Nguyễn Đức T, bao gồm các văn bản sửa đổi, bổ sung theo hợp đồng mua bán.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp, bên thụ hưởng căn hộ tiếp tục kế thừa quyền và nghĩa vụ của bên mua theo Hợp đồng mua bán căn hộ số S1.063218/VHSC/HĐMBCH ngày 31/7/2019 ký kết giữa Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng S và ông Nguyễn Đức T cùng các văn bản sửa đổi, bổ sung theo hợp đồng mua bán và phải tuân thủ Điều 4 của Thỏa thuận về việc quản lý, xử lý tài sản tại Ngân hàng ký giữa Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng S,

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam và ông Nguyễn Đức T để thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với Căn hộ số 18, tầng 32, thuộc Tòa nhà số S1.06 (Z34M.1) tại địa chỉ Phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thuộc dự án Khu đô thị mới M - Đ - Vinhomes Park (Vinhomes Smart City).

2.3 Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Đức T đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Đức T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

Án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

***Bị đơn:** Đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thái Sơn có quan điểm: Công ty được biết techcombank đã khởi kiện vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội để yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng có liên quan đến căn hộ S1.063218. Công ty nhận thấy quan hệ vay và trả nợ là quan hệ riêng giữa ông T và Techcombank. Chúng tôi không đưa ra yêu cầu độc lập trong vụ án này.

Tuy nhiên, trường hợp Tòa án đưa vụ án ra xét xử và tuyên Techcombank có quyền xử lý tài sản bảo đảm là căn hộ S1.063218 nêu trên thì việc xử lý tài sản bảo đảm cần tuân thủ theo các thỏa thuận về việc quản lý, xử lý tài sản tại ngân hàng ký giữa Công ty, Techcombank và ông T.

Bằng văn bản này, Công ty kính đề nghị Quý Tòa cho phép đại diện Công ty vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện của nguyên đơn có quan điểm: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn: Vắng mặt lần 2 không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về trình tự tố tụng của vụ án đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 466 – 468 Bộ luật dân sự. Điều 91 – 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Về án phí: Căn cứ quy định của điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, Điều 147 BLTTDS năm 2015 buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là

kiện “Kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

[2] Về thời hiệu khởi kiện và quyền khởi kiện: Người khởi kiện có quyền khởi kiện. Thời hiệu khởi kiện vụ án còn.

Xét bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

- Theo Hợp đồng tín dụng số TTC201967602571/HDTD và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/10/2019 số tiền (*tính đến ngày 27/10/2022*): **1.526.683.884** đồng (gồm nợ gốc: 1.261.706.877 đồng, nợ lãi: 264.977.007 đồng) và các khoản nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số TTC201967602571/HDTD và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/10/2019 kể từ ngày 28/10/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

- Khoản thẻ tín dụng (*tính đến ngày 20/10/2022*) là **231.971.898** đồng (gồm nợ gốc: 147.973.191 đồng; lãi và phí: 83.998.707 đồng) và các khoản nợ lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại “Đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng Priority ngày 23/3/2020” kể từ ngày 21/10/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

Trong quá trình thực hiện hợp đồng. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

[3.1] Buộc ông Nguyễn Đức T thanh toán cho Techcombank số tiền như sau:

Số tiền (*tính đến ngày 27/10/2022*): **1.526.683.884** đồng (gồm nợ gốc: 1.261.706.877 đồng, nợ lãi: 264.977.007 đồng) và các khoản nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số TTC201967602571/HDTD và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/10/2019 kể từ ngày 28/10/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

- Khoản thẻ tín dụng (*tính đến ngày 20/10/2022*) là **231.971.898** đồng (gồm nợ gốc: 147.973.191 đồng; lãi và phí: 83.998.707 đồng) và các khoản nợ lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại “Đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng Priority ngày 23/3/2020” kể từ ngày 21/10/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

[3.2] Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Đức T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và toàn bộ lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ, tài sản bảo đảm là: Căn hộ chung cư số 3218 tại tầng 32 thuộc Tòa nhà số S1.06 (Z34M.1) cùng toàn bộ phần diện tích sử dụng chung tại Lô đất F1-CH01 có địa chỉ tại phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thuộc Dự án Khu đô thị mới M - Đ - Vinhomes Park (Vinhomes Smart City hoặc một tên gọi khác theo quyết định của Chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền tại từng thời điểm). Hợp đồng mua bán căn hộ số S1.063218/VHSC/HĐMBCH ngày 31/7/2019 ký kết giữa Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng S và ông Nguyễn Đức T, bao gồm

các văn bản sửa đổi, bổ sung theo hợp đồng mua bán.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp, bên thụ hưởng căn hộ tiếp tục kế thừa quyền và nghĩa vụ của bên mua theo Hợp đồng mua bán căn hộ số S1.063218/VHSC/HĐMBCH ngày 31/7/2019 ký kết giữa Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng S và ông Nguyễn Đức T cùng các văn bản sửa đổi, bổ sung theo hợp đồng mua bán và phải tuân thủ Điều 4 của Thỏa thuận về việc quản lý, xử lý tài sản tại Ngân hàng ký giữa Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng S, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam và ông Nguyễn Đức T để thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với Căn hộ số 18, tầng 32, thuộc Tòa nhà số S1.06 (Z34M.1) tại địa chỉ Phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thuộc dự án Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ - Vinhomes Park (Vinhomes Smart City).

[3.3] Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Đức T đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Đức T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

[4] Về án phí: : Anh Nguyễn Đức T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

-Khoản 1 điều 147, điểm b, khoản 2 điều 227, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (TechcomBank)**

2. Buộc ông Nguyễn Đức T thanh toán cho Techcombank số tiền:

Số tiền (*tính đến ngày 27/10/2022*): **1.526.683.884** đồng (gồm nợ gốc: 1.261.706.877 đồng, nợ lãi: 264.977.007 đồng)

Ông Nguyễn Đức T phải thanh toán các khoản nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số TTC201967602571/HDTD và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/10/2019 kể từ ngày 28/10/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

- Khoản thẻ tín dụng (*tính đến ngày 20/10/2022*) là **231.971.898** đồng (gồm nợ gốc: 147.973.191 đồng; lãi và phí: 83.998.707 đồng) và các khoản nợ lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại “Đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín

dụng quốc tế dành cho khách hàng Priority ngày 23/3/2020” kể từ ngày 21/10/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

2.2 Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Đức T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và toàn bộ lãi phát thì Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ, tài sản bảo đảm là: Căn hộ chung cư số 3218 tại tầng 32 thuộc Tòa nhà số S1.06 (Z34M.1) cùng toàn bộ phần diện tích sử dụng chung tại Lô đất F1-CH01 có địa chỉ tại phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thuộc Dự án Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ - Vinhomes Park (Vinhomes Smart City hoặc một tên gọi khác theo quyết định của Chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền tại từng thời điểm). Hợp đồng mua bán căn hộ số S1.063218/VHSC/HĐMBCH ngày 31/7/2019 ký kết giữa Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng S và ông Nguyễn Đức T, bao gồm các văn bản sửa đổi, bổ sung theo hợp đồng mua bán.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp, bên thụ hưởng căn hộ tiếp tục kế thừa quyền và nghĩa vụ của bên mua theo Hợp đồng mua bán căn hộ số S1.063218/VHSC/HĐMBCH ngày 31/7/2019 ký kết giữa Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng S và ông Nguyễn Đức T cùng các văn bản sửa đổi, bổ sung theo hợp đồng mua bán và phải tuân thủ Điều 4 của Thỏa thuận về việc quản lý, xử lý tài sản tại Ngân hàng ký giữa Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng S, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam và ông Nguyễn Đức T để thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với Căn hộ số 18, tầng 32, thuộc Tòa nhà số S1.06 (Z34M.1) tại địa chỉ Phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thuộc dự án Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ - Vinhomes Park (Vinhomes Smart City).

2.3 Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Đức T đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Đức T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí: Anh Nguyễn Đức T phải nộp phải nộp đồng án phí dân sự sơ thẩm 64.759.673 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Techcombank 28.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0053789 ngày 20/05/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm Nguyên đơn có mặt. Có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt. Có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Có quyền làm đơn kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Oai.
- Đường sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thêm ph,n- Chũ to¹ phi^an top

Nguyễn B, Th^{3/4}ng

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Oai.
- Đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thêm ph, n- Chỗ to¹ phía n top

Nguyễn B, Th^{3/4}ng